

dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Bổ khoản 4 Phần IV về cấp giấy phép xây dựng ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sửa đổi khoản 5 Phần V về kiểm tra, theo dõi việc thực hiện giấy phép xây dựng như sau:

Các chủ đầu tư phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại giấy phép xây dựng.

Khi có nhu cầu thay đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xây dựng, thì chủ đầu tư phải làm đơn xin phép cơ quan cấp giấy phép xây dựng, trong đó phải giải trình rõ lý do và nội dung cần thay đổi, bổ sung.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng xem xét và quyết định thay đổi, bổ sung giấy phép xây dựng trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn giải trình của chủ đầu tư.

Khi tiến hành định vị công trình, xác định cao độ nền cốt  $\pm 0,00$ , xây móng và công trình ngầm, chủ đầu tư phải báo cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng biết để cử cán bộ đến kiểm tra tại hiện trường và xác nhận việc thi công công trình theo đúng giấy phép xây dựng đã cấp. Sau ba ngày kể từ khi nhận được giấy báo của chủ đầu tư mà cơ quan cấp giấy phép xây dựng không cử người đến kiểm tra, xác minh tại hiện trường, thì chủ đầu tư được tiếp tục triển khai thi công công trình. Mọi sai sót do việc kiểm tra chậm trễ gây ra, cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải chịu trách nhiệm.

Đối với các giai đoạn thi công còn lại, chủ đầu tư phải thi công theo đúng giấy phép xây dựng được cấp. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng sai với quy định của giấy phép xây dựng thì phải được xử lý theo quy định pháp luật, sau đó mới được tiếp tục thi công.

Khi công trình đã được xây dựng xong thì chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Trường hợp công trình xây dựng có những thay đổi so với giấy phép xây dựng nhưng có lý do chính đáng và đã được cơ quan cấp giấy phép xây dựng chấp thuận thì những thay đổi đó phải được thể hiện trong hồ sơ hoàn công.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này đều không có hiệu lực thi hành./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

**THÔNG TƯ số 05/2000/TT-BXD ngày 27/6/2000 hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ người tham gia hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ.**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người tham gia hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2000 (Công văn số 1945/VPCP-CN ngày 18 tháng 5 năm 2000 của Văn phòng Chính phủ).*

*Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Tài chính Quản trị Trung ương*



*Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Tổng cục Địa chính, Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện như sau:*

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quyết định số 20/2000-QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định 20) cụ thể hóa nội dung hỗ trợ cải thiện nhà ở đã được ghi trong "Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng" phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nguyện vọng của những người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở với các nguyên tắc sau:

- Đối với những người thuộc diện được hỗ trợ đang ở thuê tại các loại nhà thuộc sở hữu nhà nước, được phép chuyển thành sở hữu tư nhân thì thực hiện hỗ trợ trên cơ sở nhà ở đang thuê (nguyên canh nguyên cư, không đặt vấn đề bổ sung nhà ở hoặc thanh toán thêm tiền đối với những trường hợp hiện ở dưới tiêu chuẩn được hỗ trợ);

- Đối với những người thuộc diện được hỗ trợ đang ở thuê tại các loại nhà thuộc sở hữu nhà nước nhưng không được phép chuyển thành sở hữu tư nhân (do khu vực quy hoạch sử dụng vào mục đích khác, nhà quy định không được bán) thì quy định cụ thể việc hỗ trợ cho một số diện khác nhau với những mức khác nhau;

- Đối với những người thuộc diện được hỗ trợ nhưng không ở thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước hoặc có thuê nhưng đã trả lại cho Nhà nước trước ngày 18 tháng 2 năm 2000 (ngày Quyết định 20 có hiệu lực thi hành) thì hỗ trợ một khoản kinh phí.

2. Việc hỗ trợ cải thiện nhà ở phải bảo đảm:

- Đúng đối tượng, đúng chế độ và đảm bảo thời gian quy định;

- Công khai về đối tượng, tiêu chuẩn và nội dung giải quyết;

- Đơn giản tối đa các thủ tục nhưng bảo đảm chính xác thời gian và thuận tiện nhất đối với những người được hỗ trợ, đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan thực hiện tốt nhiệm vụ;

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cần tổng hợp, phản ánh với Bộ Xây dựng những trường hợp có vướng mắc, những trường hợp phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

## II. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2000/QĐ-TTg NGÀY 03/2/2000 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Về đối tượng áp dụng, Quyết định 20 quy định việc hỗ trợ cải thiện nhà ở được thực hiện đối với những người hoạt động cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận từ ngày 30 tháng 6 năm 1999 về trước (ngày kết thúc việc công nhận người hoạt động cách mạng trước năm 1945 theo Thông tư liên tịch số 06/1999/TTLT/BLĐTBXH-BTCTƯ ngày 08/2/1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Tổ chức Trung ương Đảng) và quy định việc miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đối với những người được công nhận cán bộ hoạt động cách mạng "Tiền khởi nghĩa".

2. Điều kiện và tiêu chuẩn hỗ trợ quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định 20 được cụ thể như sau:

a) Đang ở thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước được hỗ trợ chính nhà ở đó theo các mức sau đây:

- Người gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1935 về trước được miễn toàn bộ tiền mua nhà và tiền sử dụng đất (không phân biệt diện tích nhà ở, đất ở rộng hay hẹp);



- Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 1 năm 1936 đến ngày 31 tháng 12 năm 1944 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng hoặc Huân chương Hồ Chí Minh hoặc Huân chương Độc lập hạng nhất được miễn tiền mua nhà không quá 200m<sup>2</sup> sử dụng và miễn tiền sử dụng đất không quá 300m<sup>2</sup>;

- Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 1 năm 1936 đến ngày 31 tháng 12 năm 1944 chưa được tặng thưởng một trong 3 loại huân chương nêu trên được miễn tiền mua nhà không quá 100m<sup>2</sup> sử dụng và miễn tiền sử dụng đất không quá định mức đất ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

Trong trường hợp nhà đang ở thuê có diện tích nhà hoặc đất lớn hơn mức được hỗ trợ thì người được hưởng tiêu chuẩn hỗ trợ có trách nhiệm nộp tiền phần diện tích nhà, đất vượt đó;

- Người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước) đang ở nhà cấu trúc kiểu căn hộ khép kín thuộc nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở thì ngoài việc được miễn toàn bộ tiền nhà và tiền sử dụng đất còn được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

b) Người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước) đang ở nhà cấu trúc kiểu căn hộ không khép kín thuộc nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở thì được chuyển đổi sang nhà ở cấu trúc kiểu căn hộ khép kín thuộc nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở do Nhà nước xây dựng, được miễn toàn bộ tiền nhà, tiền sử dụng đất và được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

c) Trường hợp nhà ở của những người được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Quyết định 20 nhưng nhà đang ở thuê không được chuyển thành sở hữu tư nhân như đã quy định tại Điều 5 Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định 61/CP) thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để hỗ trợ như sau:

- Đối với người thuộc diện được hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định 20 thì chuyển đổi sang nhà ở khác (nhà ở đã có hoặc xây dựng mới) hoặc giao đất không thu tiền tối đa không quá 400m<sup>2</sup> và hỗ trợ kinh phí xây dựng không quá 200m<sup>2</sup> sàn để làm nhà ở mới;

- Đối với người thuộc diện được hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định 20 thì giao đất không thu tiền tối đa không quá 300m<sup>2</sup> và hỗ trợ kinh phí xây dựng không quá 200m<sup>2</sup> sàn để tự làm nhà ở mới;

- Đối với người được hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định 20 thì giao đất không thu tiền tối đa không quá định mức đất ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng phải dưới 300m<sup>2</sup> và hỗ trợ kinh phí xây dựng không quá 100m<sup>2</sup> sàn để tự làm nhà ở mới;

- Việc xác định diện tích đất ở để hỗ trợ phải căn cứ vào quy hoạch, quỹ đất, địa điểm và điều kiện cụ thể của từng địa phương để quyết định cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá tiêu chuẩn quy định nói trên;

d) Trường hợp người được hỗ trợ thuộc diện được giao đất không thu tiền và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở nói trên không có điều kiện tự làm nhà và có yêu cầu thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng nhà ở phù hợp với quy định chung, có sự thỏa thuận với người được hỗ trợ;

e) Căn cứ để tính kinh phí hỗ trợ là giá xây dựng nhà ở mới; đối với trường hợp ở nhà biệt thự áp dụng giá biệt thự hạng II, đối với các trường hợp khác áp dụng giá nhà cấp II được quy định tại Nghị định số 61/CP;

f) Người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước) ở đô thị cũng như ở khu vực nông thôn không ở nhà thuê thuộc sở hữu nhà nước hoặc có thuê nhưng đã trả lại cho Nhà nước trước ngày 18 tháng 2 năm 2000 được hỗ trợ 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng). Trường hợp trong một hộ gia đình có nhiều người thuộc diện tham gia hoạt động cách mạng từ ngày



31 tháng 12 năm 1944 về trước (không ở nhà thuê thuộc sở hữu nhà nước hoặc có thuê nhưng đã trả lại cho Nhà nước trước ngày 18 tháng 2 năm 2000) thì mỗi người được hỗ trợ 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng);

g) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 1 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, được công nhận cán bộ hoạt động cách mạng "Tiền khởi nghĩa", khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP được miễn tiền sử dụng đất đối với nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở hoặc được giảm 80% tiền sử dụng đất đối với nhà ở một tầng và nhà ở nhiều tầng một hộ ở, nhưng diện tích để tính số tiền được giảm không vượt quá định mức đất ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Mức giảm tiền sử dụng đất quy định đối với những người hoạt động "Tiền khởi nghĩa" cũng được áp dụng đối với các trường hợp được hỗ trợ bằng hình thức giao đất làm nhà ở.

3. Diện tích nhà ở, đất ở của người được hỗ trợ khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Điều 1, Điều 3 Quyết định 20 là diện tích hiện đang ở thuê, được mua theo quy định tại Nghị định số 61/CP; nếu bản thân người được hỗ trợ đang ở thuê nhà của Nhà nước tại nhiều nơi khác nhau (có tên trong hợp đồng thuê nhà) thì được cộng chung tất cả diện tích đang thuê để tính miễn giảm. Trường hợp diện tích nhà ở, đất ở (kể cả những trường hợp cộng chung các diện tích) nếu lớn hơn mức được hỗ trợ thì phần diện tích vượt đó người mua phải trả theo giá quy định tại Nghị định số 61/CP đối với phần nhà và tại Nghị định số 87/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 đối với phần đất.

4. Trong trường hợp người hoạt động cách mạng thuộc diện được hỗ trợ quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Quyết định 20 đã mất mà vợ (hoặc chồng) còn sống thì vợ (hoặc chồng) được hưởng tiêu chuẩn hỗ trợ theo mức đã quy định.

5. Đối với trường hợp thuộc diện được hỗ trợ quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20 mà

cả vợ và chồng đã mất và các con có khó khăn về nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể để hỗ trợ cải thiện nhà ở (giảm tiền mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, giảm tiền sử dụng đất khi giao đất, hỗ trợ bằng tiền hoặc các hình thức khác) nhưng tổng số tiền hỗ trợ của tất cả các hình thức và cho tất cả các con có khó khăn về nhà ở tối đa là 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng). Việc xác định khó khăn về nhà ở được xem xét trên các căn cứ sau:

- Chưa có nhà ở;

- Có nhà ở nhưng diện tích bình quân dưới 6m<sup>2</sup>/người hoặc nhà ở hiện nát không có khả năng sửa chữa hoặc nhà ở tranh tre, nứa lá.

Trường hợp con của những người thuộc diện được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20 đề nghị hỗ trợ thì người đề nghị hỗ trợ phải được những người con khác có ý kiến đồng ý bằng văn bản để địa phương nơi có người đề nghị hỗ trợ xem xét và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định.

6. Những hộ gia đình có người được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định 20 thì không áp dụng các ưu đãi quy định tại Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 2 năm 1996 và Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Những trường hợp thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 của Quyết định 20, nếu trong hộ gia đình có nhiều người thuộc diện được ưu đãi thì được cộng các tiêu chuẩn ưu đãi quy định tại Quyết định số 118/TTg và Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá tiền mua nhà ở.

7. Trường hợp người thuộc diện được hỗ trợ quy định tại Quyết định 20 đã mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 61/CP hoặc đã được hỗ trợ bằng hình thức giao đất làm nhà ở theo Quyết định số 118/QĐ-TTg thì được hoàn trả số tiền chênh lệch (nếu có) giữa mức được hỗ trợ theo Quyết định này so với mức được hỗ trợ theo Quyết định số 118/QĐ-TTg và



theo Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Người thuộc diện được hỗ trợ bằng tiền theo khoản 4 Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20 nếu đã được chính quyền địa phương trợ giúp tiền để cải thiện nhà ở nhưng chưa đủ mức như quy định tại Quyết định 20, thì được bù thêm phần chênh lệch cho đủ mức quy định tại Quyết định 20.

### III. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào tình hình cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức bộ phận giúp việc gồm các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Địa chính - Nhà đất, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Địa chính và mời Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, Ban Tổ chức chính quyền tham gia để giúp Ủy ban nhân dân thực hiện các công việc sau đây:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy (thành ủy), Ban Tổ chức chính quyền tiến hành đối chiếu, thẩm định và lập danh sách những người thuộc diện được hỗ trợ theo đúng quy định của Quyết định số 20 và hướng dẫn tại Thông tư này;

- Sở Xây dựng (Sở Địa chính - Nhà đất) chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Địa chính và các quận (huyện), phường (xã) xác định cụ thể về nhà ở của những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 20. Trên cơ sở của kết quả đã xác định, phân loại và xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện (hỗ trợ nhà, tiền; xây dựng nhà ở mới, giao đất, hỗ trợ kinh phí với những trường hợp được hỗ trợ nhưng nhà ở đang thuê không được chuyển thành nhà ở thuộc sở hữu tư nhân);

- Sở Tài chính - Vật giá chịu trách nhiệm cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu tài chính để thực hiện Quyết định 20 của tỉnh (thành phố) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Các Sở, ban, ngành tổng hợp các số liệu theo những thông số hướng dẫn trong Phụ lục kèm theo Thông tư hướng dẫn này\*.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách người được hỗ trợ, mức hỗ trợ của từng người (từng hộ) theo quy định; duyệt kế hoạch cụ thể về kinh phí, đất ở, xây dựng nhà ở mới, tiến độ thực hiện...; chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đúng đối tượng, đúng chế độ quy định.

3. Đối với người thuộc diện được hỗ trợ có nhu cầu chuyển cư (sau ngày 18 tháng 2 năm 2000) thì việc hỗ trợ phải thực hiện trước khi chuyển cư. Những hộ đã chuyển cư nhưng chưa chuyển hộ khẩu thì thực hiện hỗ trợ tại địa phương nơi có hộ khẩu chính thức của người được hỗ trợ.

4. Các Bộ, ngành, cơ quan đang quản lý nhà ở của những người thuộc diện được hỗ trợ tại Điều 1 và Điều 3 của Quyết định 20 có nhiệm vụ chuyển giao công tác quản lý nhà ở cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 6 năm 2000 để thực hiện việc hỗ trợ. Việc bàn giao thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản số 227/BXD-QLN ngày 25/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển giao quỹ nhà ở.

5. Trong thời hạn một năm kể từ ngày 18 tháng 2 năm 2000, các địa phương phải hoàn thành việc hỗ trợ đối với những trường hợp được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20. Việc giải quyết hỗ trợ cho các đối tượng này có thể tiến hành ngay (không phải chờ hoàn tất toàn bộ kế hoạch chung đối với tất cả các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ trong phạm vi toàn tỉnh (thành phố)). Việc hỗ trợ đối với những trường hợp còn lại phải hoàn thành chậm nhất trong năm 2002.

Ngoài các quyền quy định của pháp luật, người được hưởng tiêu chuẩn hỗ trợ nhưng đang chờ giải quyết có thể cho thuê kể quyền hưởng thụ tiêu chuẩn đó.

6. Nguồn kinh phí, phương thức cấp phát và quyết toán tài chính để thực hiện Quyết định 20 tại các địa phương thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(\*) Không in bản phụ lục.



7. Bộ phận giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm 1 phần III xây dựng đề án, kế hoạch và quy trình đơn giản nhất để thực hiện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập trung giải quyết đối với những trường hợp đã nêu trong khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện về quỹ đất, quy hoạch, dự án, kinh phí, xây dựng hạ tầng, xây dựng nhà ở mới để thực hiện việc di chuyển đối với những người thuộc diện được hỗ trợ nhưng đang ở trong nhà ở không được chuyển thành sở hữu tư nhân.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện hỗ trợ trên nguyên tắc giảm tối đa các thủ tục phiền hà, cử cán bộ có đủ năng lực, đủ uy tín đảm nhận các khâu, các công đoạn của quá trình thực hiện chính sách bảo đảm mục tiêu hoàn thành vào cuối năm 2002.

9. Chi phí cho hoạt động của bộ phận giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do bộ phận giúp việc lập dự toán, Sở Tài chính - Vật giá xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (không thu phí từ các hộ thuộc diện được hỗ trợ).

10. Trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương tổng hợp cụ thể (về số lượng, hiện

trạng nhà ở, đất ở...) đối với những trường hợp phát sinh và những vấn đề còn vướng mắc (hộ gia đình có cả 2 vợ chồng đều thuộc diện được hỗ trợ đang ở thuê nhà có cấu trúc kiểu căn hộ thuộc nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở, những người thuộc diện được hỗ trợ đang ở thuê nhà không có cấu trúc kiểu căn hộ thuộc nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở, những người thuộc diện được hỗ trợ đã mua nhà ở theo các chính sách hóa giá nhà ở trước đây v.v...) báo cáo kịp thời về Bộ Xây dựng để tổng hợp và thống nhất với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Bộ Xây dựng giao cho Cục Quản lý nhà phố hợp với các cơ quan có liên quan của các Bộ, ngành giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các địa phương để Bộ Xây dựng thống nhất với các Bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM